TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đức Định – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Mạnh – kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST - HNGĐ ngày 10-02-2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17-3-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị H**,** sinh năm 1988- vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Liên hệ: Thôn LB, thị trấn H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1992- vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2020 và bản tự khai nguyên đơn chị Kiều Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Văn H1 tại Ủy ban nhân dân xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Giấy đăng ký số: 09 ngày 16-3-2012). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến

vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không cải thiện, anh chị đã ly thân từ năm 2018. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Huy không còn nên chị xin ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Trần Văn H2 (sinh ngày 22-12-2012). Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoan không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Kiều Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Huệ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị H xin ly hôn anh Trần Văn H1. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn H2 (sinh ngày 22-12-2012) cho chị Kiều Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Kiều Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Văn H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Khe Mon, xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Kiều Thị H và anh Trần Văn H1 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không cải thiện. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần

nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị H được ly hôn với anh H1 theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H, anh H1 có 01 con chung là cháu Trần Văn H2 (sinh ngày 22-12-2012) hiện cháu còn nhỏ, đang sống ổn định cùng chị Trần Văn H1. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu H2. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản*: Chị Kiều Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: chị Kiều Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Kiều Thị H được ly hôn anh Trần Văn H1

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Văn H2 (sinh ngày 22-12-2012) cho chị Kiều Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Kiều Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/06904 ngày 06-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Hội
- Lưu HS, TA.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phượng